TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 21- 8- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tống Hào K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phường Q, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/6/2019).

2. Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1967.

Chị Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Khóm K, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Anh H có mặt tại phiên toà, anh T, chị H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Tống Hào K trình bày :

Tháng 9/2018 anh K cho anh T, chị H1 mượn số tiền 50.000.000 đồng, không có thời hạn, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt gia đình, lãi suất theo quy định pháp luật, vay không có biên nhận, do hai bên quen biết nên anh T, chị H1 điện thoại hỏi mượn tiền thì anh K đồng ý và anh K chuyển khoản cho anh T theo số tài khoản nào thì anh K không nhớ (do chứng từ giao dịch thất lạc).

Ngày 25/11/2018 anh T, chị H1 mượn tiếp số tiền 700.000.000 đồng, mục đích để đóng tiền học cho con, không thế chấp tài sản, thỏa thuận vài ngày trả lại, khi vay có viết biên nhận ngày 25/11/2018, lãi suất theo quy định pháp luật (không nói rõ bao nhiêu phần trăm).

Sau khi vay anh T, chị H1 không có trả vốn, lãi cho anh K lần nào, hiện còn nợ tiền vốn 750.000.000 đồng và lãi.

Nay anh Nguyễn Văn H yêu cầu anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới trả cho anh K số tiền vốn 750.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/11/2018 đến ngày 25/7/2019 là 08 tháng như sau: Số tiền 750.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng = 49.800.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 799.800.000 đồng.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh T, chị H1 ý kiến như sau:

Ngày 25/11/2018 anh T, chị H1 vay của anh K số tiền 700.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh (bổ sung vốn tiệm điện thoại di động D), vay không thế chấp tài sản, thời hạn vay không có thỏa thuận, khi nào anh K cần sử dụng thì anh T, chị H1 trả lại, lãi suất theo quy định pháp luật (không nói rõ bao nhiêu phần trăm), khi vay anh T có viết biên nhận ngày 25/11/2018 và ký tên, ghi họ tên Trần Minh T, trong biên nhận không có chị H1 ký tên, nhưng thực tế số tiền 700.000.000 đồng anh T, chị H1 cùng vay nhận tiền của anh K.

Ngoài khoản vay 700.000.000 đồng trên thì trước ngày 25/11/2018 anh T, chị H1 có vay của anh K 50.000.000 đồng, không có làm biên nhận (do anh T, chị H1 với anh K quen biết, tin tưởng), không thỏa thuận lãi suất, không thời hạn, không thế chấp tài sản.

Sau khi vay anh T, chị H1 không có trả vốn, lãi cho anh K lần nào, hiện còn nợ vốn vay 750.000.000 đồng và lãi.

Nay anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 đồng ý trả cho anh Tống Anh K số tiền vốn 750.000.000 đồng và lãi 49.800.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 799.800.000 đồng.

Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến**: Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tống Hào K.

Buộc anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới trả cho anh Tống Hào K số tiền vốn 750.000.000 đồng và lãi 49.800.000 đồng.

Các đương sự nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Tống Hào K yêu cầu anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới trả cho anh K số tiền vốn 750.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/11/2018 đến ngày 25/7/2019 là 08 tháng được tính như sau: Số tiền 750.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng = 49.800.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 799.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T, chị H1 thừa nhận có vay của anh K nhiều lần số tiền 750.000.000 đồng, vay không có thế chấp tài sản, không thỏa thuận lãi và khi nào anh K cần sử dụng số tiền trên thì anh T, chị H1 trả lại. Khi vay anh T có viết biên nhận ngày 25/11/2018 và ký tên, ghi họ tên Trần Minh T, trong biên nhận không có chị H1 ký tên, nhưng thực tế số tiền 700.000.000 đồng anh T, chị H1 cùng vay nhận tiền của anh K, còn khoản vay 50.000.000 đồng do hai bên tin tưởng nên khi vay không có làm biên nhận, không thế chấp tài sản, không thỏa thuận thời hạn trả cũng như lãi suất bao nhiêu phần trăm. Quá trình vay anh T, chị H1 không có trả vốn, lãi cho anh K lần nào, nay anh T, chị H1 thừa nhận còn nợ anh K số tiền vốn vay 750.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh K. Do đó, công nhận sự tự nguyện này của anh T, chị H1.

[3]. Về lãi suất:

Trên cơ sở anh T, chị H1 thừa nhận có vay của anh K số tiền 750.000.000 đồng và sau khi vay anh T, chị H1 không có trả lãi cho anh K nên anh T, chị H1 đồng ý trả số tiền lãi 49.800.000 đồng cho anh K. Do đó, công nhận yêu cầu của anh K và lãi suất mà anh K yêu cầu trong hạn 0,83%, số tiền 750.000.000đ tính từ ngày 25/11/2018 đến ngày 25/7/2019 là 49.800.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Với những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tống Hào K.

Buộc anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới trả cho anh Tống Hào K số tiền vốn 750.000.000 đồng và lãi 49.800.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 799.800.000 đồng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tống Hào K.

Buộc anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới trả cho anh Tống Hào K số tiền vốn 750.000.000 đồng và lãi 49.800.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 799.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí:

Anh Trần Minh T, chị Trần Thị Ngọc H1 liên đới nộp 35.992.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Tống Hào K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009729 ngày 13/6/2019 và biên lai số 0009895 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều